

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm

Ông Đặng Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Vũ Trường S, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số *, ngõ *, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh H (đã chết) và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 25/2017/HSST ngày 31/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không có; nhân thân: có 02 tiền án đã được xóa án tích, cụ thể: Bản án số 60/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”; Bản án số 78/2015/HSST ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án bị cáo phải chấp hành là 10 tháng tù, tính từ ngày 11/12/2015; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Vũ Sơn H, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số *, ngõ *, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số *, ngõ *, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quang T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số *, ngõ *, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số *, ngõ *, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018 tại quán bán nước của bà Đặng Thị Đ tại công trạm y tế thị trấn H, huyện H, Vũ Trường S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG 32 inch màu đen của ông bà Hoàng Thị T (là bà nội của bị cáo) đem bán lấy tiền tiêu sài nên nói với Trần Quang T (là con trai bà Đặng Thị Đ) có chiếc ti vi đang cần bán, Trần Quang T đồng ý mua.

Khoảng 4 giờ sáng ngày 09/7/2018 lợi dụng lúc ông Vũ Sơn H và bà Hoàng Thị T (là ông bà nội của bị cáo) đang ngủ, Vũ Trường S đi lên phòng khách lấy chìa khóa mở cửa nhà sau đó rút phích cắm điện chiếc ti vi SAMSUNG 32 inch màu đen để trên kệ gỗ trong phòng khách rồi mang ti vi cùng điều khiển đến bán cho Trần Quang T. Do Trần Quang T không ở nhà nên Vũ Trường S để ti vi ở nhà Trần Quang T rồi ra quán nước của bà Đặng Thị Đ ngồi đợi. Khi gặp Trần Quang T, hai bên thỏa thuận mua bán chiếc ti vi với giá 1.300.000đồng. Sau khi nhận tiền, Vũ Trường S đi xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang sửa điện thoại, đồng hồ và tiêu sài hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG 32 inch màu đen và điều khiển do Vũ Trường S trộm cắp có trị giá là 5.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSHL-HS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Vũ Trường S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trường S đã khai nhận: Khoảng 04 giờ, ngày 09/7/2018, lợi dụng lúc trời mờ sáng, mọi người đang say giấc ngủ, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc ti vi màn hình mỏng nhãn hiệu SAMSUNG 32 inch màu đen cùng 01 chiếc điều khiển của ông Vũ Sơn H và Hoàng Thị T đem bán cho anh Trần Quang T được số tiền 1.300.000đ đem tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra, bị hại ông Vũ Sơn H và bà Hoàng Thị T khai: Tối ngày 08/7/2018 sau khi xem ti vi xong, ông Vũ Sơn H đã tắt ti vi, khóa cửa, cùng cả gia đình đi ngủ. Đến sáng sớm ngày 09/7/2018 sau khi ngủ dậy, bà Hoàng Thị T

thấy cửa chính của gia đình bị mở và phát hiện mất 01 chiếc ti vi màn hình mỏng nhãn hiệu SAMSUNG 32 inch màu đen cùng 01 chiếc điều khiển đầu, nên ông Vũ Sơn H đã đi trình báo Công an. Nay gia đình đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Quang T khai: Ngày 08/7/2018 khi đang ngồi tại quán bán nước của gia đình thì có Vũ Trường S đến hỏi để bán ti vi với lý do đi thành phố M, tỉnh Quảng Ninh làm, không dùng đến nên đem bán, Trần Quang T đã đồng ý mua. Sáng hôm sau thấy Vũ Trường S mang 01 chiếc ti vi màn hình mỏng nhãn hiệu SAMSUNG 32 inch màu đen đến bán, Trần Quang T đã trả cho Vũ Trường S số tiền là 1.300.000đ. Khi mua Trần Quang T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, đến ngày 10/7/2018 anh đã mang chiếc ti vi trên đến nộp cho Cơ quan điều tra. Nay anh yêu cầu bị cáo Vũ Trường S phải trả lại cho anh số tiền 1.300.000đ tiền anh đã bỏ ra mua ti vi, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Trường S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Trường S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 1.300.000đ anh Trần Quang T yêu cầu bị cáo trả lại là có căn cứ, do vậy căn cứ Điều 579 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh Trần Quang T số tiền trên. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc đồng hồ đeo tay là tài sản cá nhân của bị cáo.

Bị cáo Vũ Trường S không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Vũ Trường S tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận định giá, lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 4 giờ sáng ngày 09/7/2018 tại số *, ngõ *, đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vũ Trường S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc tivi màn hình mỏng hiệu SAMSUNG 32 inch màu đen và 01 điều khiển tivi của ông Vũ Sơn H và bà Hoàng Thị T để ở trên kệ gỗ trong phòng khách. Giá trị tài sản bị cáo Vũ Trường S trộm cắp là 5.000.000đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Trường S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo Vũ Trường S có 01 tiền án, tại Bản án số 25/2017/HSST ngày 31/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù về tội "trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bản thân bị cáo có 02 tiền án vào năm 2015 đều do Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử cùng về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 10 tháng tù giam. Tuy 02 tiền án trên của bị cáo đến nay đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân nay lại phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Vũ Sơn H và bà Hoàng Thị T vắng mặt, quá trình điều tra đều không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Trần Quang T yêu cầu bị cáo Vũ Trường S hoàn trả số tiền 1.300.000đồng là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc bị cáo Vũ Trường S phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Trần Quang T số tiền trên. Trường hợp chậm trả tiền thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với bà Đặng Thị Đ biết việc bị cáo Vũ Trường S hỏi bán chiếc ti vi cho anh Trần Quang T, nhưng bà Đặng Thị Đ và anh Trần Quang T đều không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đối với chiếc ti vi SAMSUNG 32 inch màu đen cùng 01 chiếc điều khiển, ngày 18/7/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại cho bị hại ông Vũ Sơn H và bà Hoàng Thị T đầy đủ, nay Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc đồng hồ đeo tay là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Điều 579; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trường S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Trường S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Trường S.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Trường S phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Trần Quang T số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm ngàn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Vũ Trường S 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, nhãn hiệu HALEI đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu trắng đã cũ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2018)

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Trường S phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Công an huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh